

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

**TỔNG HỢP Ý KIẾN TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH
ĐỐI VỚI DỰ ÁN LUẬT ATTP (SỬA ĐỔI) THEO CÔNG VĂN SỐ 2085/BYT-ATTP NGÀY 26/3/2026**

TT	ĐƠN VỊ	NỘI DUNG GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
I	NỘI DUNG GÓP Ý CHUNG		
1	Bộ Quốc phòng	Thông nhất với dự thảo khung chính sách	Tiếp thu
2	Bộ Nội vụ	Đề nghị hoàn thiện dự thảo khung chính sách bảo đảm thực hiện đúng Kết luận số 119-KL/TW ngày 20/01/2025 của Bộ Chính trị về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật, Công văn số 48/BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025 của Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW nhằm đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương và triển khai mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; phù hợp với Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.	Tiếp thu
3	Bộ Khoa học và Công nghệ	5. Về kỹ thuật lập pháp, tính thống nhất của hệ thống pháp luật và thể thức trình bày: Đề nghị rà soát kỹ thuật lập pháp và tính thống nhất của hồ sơ chính sách. Cần tiếp tục chuẩn hóa thuật ngữ, đặc biệt các khái niệm như tiêu chuẩn, quy chuẩn,	Tiếp thu, giải trình: Nội dung 04 chính sách được xây dựng theo đúng ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026 vì vậy không bổ sung thêm chính sách về nguồn lực thực thi như góp ý

		<p>kiểm nghiệm, thử nghiệm, công bố tiêu chuẩn áp dụng, công bố hợp quy, đăng ký bản công bố, cơ sở nhỏ lẻ, thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn...; đồng thời rà soát tính thống nhất với pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thú y, kiểm dịch và thủ tục hành chính. Đồng thời, đề nghị rà soát bảo đảm thống nhất trong việc sử dụng các thuật ngữ “kiểm nghiệm” và “thử nghiệm” trong hồ sơ chính sách.</p> <p>6. Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Khung chính sách theo hướng:</p> <p>đ) Rà soát kỹ tính thống nhất với pháp luật hiện hành, đặc biệt là pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm hàng hóa, thú y, kiểm dịch và pháp luật về thủ tục hành chính; đồng thời cập nhật các văn bản mới ban hành năm 2025-2026.</p> <p>e) Bổ sung chính sách về nguồn lực thực thi, bao gồm nhân lực chuyên trách, kinh phí, đầu tư cho kiểm tra, hậu kiểm, kiểm nghiệm/thử nghiệm, cảnh báo nhanh, truy xuất và xử lý sự cố.</p>	<p>Trong hồ sơ chính sách đã dùng thống nhất khái niệm kiểm nghiệm trong toàn bộ nội dung. Các góp ý khác về các khái niệm liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
4	Bộ Công an	<p>- Đối với dự thảo khung chính sách luật An toàn thực phẩm, Bộ Công an cơ bản đồng ý với dự thảo, ngoài ra, đề nghị làm rõ thêm nội dung về định - hướng hoàn thiện mô hình quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo hướng - thống nhất một đầu mối. Bám sát yêu cầu của Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới và Kết luận số 15-TB/BCĐTW của đồng chí Tổng Bí thư, Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, pháp luật tại cuộc họp ngày 17/3/2026. Từ đó thuyết minh rõ việc thống nhất một đầu mối về tổ chức, chức năng,</p>	<p>Tiếp thu: Hiện nay chính phủ đã giao Bộ Y tế là cơ quan đầu mối hoàn thiện Đề án Hoàn thiện bộ máy nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026</p> <p>Chính sách đã ghi rõ ưu nhược điểm của từng giải pháp đưa ra trong mỗi chính sách. Thống nhất các giải pháp tại các chính sách khác với giải pháp lựa chọn mô hình hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để đảm bảo các khung chính sách được đồng bộ, thống nhất</p>

		<p>nhiệm vụ, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở, khắc phục triệt để tình trạng phân tán đầu mối, chồng chéo chức năng, giao thoa trách nhiệm, bỏ trống địa bàn, lĩnh vực quản lý.</p> <p>- Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần xây dựng các khung chính sách Luật ATTP (sửa đổi) rõ ràng, có sự so sánh ưu nhược điểm giữa các giải pháp đưa ra. Gắn việc xây dựng, lựa chọn các giải pháp đối với các chính sách khác (gồm: Quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị; phòng ngừa việc sử dụng các chất đưa vào sản xuất, chế biến thực phẩm thành các chất sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng; ưu đãi đầu tư phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm) với giải pháp lựa chọn mô hình hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để đảm bảo các khung chính sách được đồng bộ, thống nhất.</p>	
5	Bộ Ngoại giao	<p>- Đề nghị Quý Bộ hoàn thiện hồ sơ chính sách theo quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, trong đó lưu ý cần có báo cáo tổng kết thi hành pháp luật, báo cáo đánh giá tác động của chính sách và báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách để có cơ sở lựa chọn giải pháp phù hợp.</p> <p>- Bộ Ngoại giao đã có ý kiến đóng góp cụ thể gửi Quý Bộ tại công văn số 737/BNG-TCQT ngày 03/02/2026: “1. Hồ sơ chính sách nêu trên đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 30 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm dự thảo Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; Báo cáo rà soát các chủ trương đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính</p>	<p><i>Giải trình:</i></p> <p>- Chính phủ Việt Nam tham gia là thành viên chính thức của UB CODEX quốc tế từ năm 1989 và sẽ phải tuân thủ thể chế, chính sách và các quyền và nghĩa vụ của các thành viên.</p> <p>- Việc tham khảo, trích dẫn các định nghĩa về thực phẩm và các nội dung liên quan đến sản phẩm thực phẩm của CODEX là việc cần thiết để đảm bảo việc quản lý thực phẩm phù hợp với điều kiện quản lý thực thể tại Việt Nam và cũng phù hợp với các thể chế, chính sách của UB CODEX mà Việt Nam là thành viên. Do vậy, xin được giữ nguyên nội dung này.</p> <p>- Đã bổ sung nội dung Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến dự thảo</p>

		<p>sách; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật; Bảng thuyết minh quy phạm hoá chính sách.</p> <p>2. Về việc rà soát điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách:</p> <p>(i) Đề nghị loại bỏ các văn bản không phải là điều ước quốc tế tại Phụ lục 3 của Báo cáo (ví dụ như tiêu chuẩn CODEX);</p> <p>(ii) Đề nghị rà soát kỹ quy định của các điều ước quốc tế có liên quan, tránh bỏ sót. Ví dụ, về giải thích từ ngữ, khoản f Điều 1 Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau chuyên ngành của ASEAN về hệ thống giám định và chứng nhận an toàn thực phẩm đối với thực phẩm đã qua chế biến nêu định nghĩa “thực phẩm”, song tại Phụ lục rà soát không nêu nội dung này;</p> <p>(iii) Đề nghị Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan khác tiếp tục rà soát, đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính tương thích giữa nội dung chính sách và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.”</p>	<p>Luật an toàn thực phẩm (sửa đổi)</p> <p>Tiếp thu: Trong quá trình xây dựng và hoàn thiện dự thảo Luật, Tổ Soạn thảo tiếp tục rà soát, đảm bảo và chịu trách nhiệm về tính tương thích giữa nội dung chính sách và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên</p>
6	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	<p>I. Nhận xét chung</p> <p>Dự thảo khung chính sách được xây dựng công phu, bám sát yêu cầu thực tiễn; các chính sách đã xác định rõ mục tiêu, nội dung, giải pháp và phương án lựa chọn, bảo đảm tính logic và khả thi.</p> <p>II. Về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam</p> <p>Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, bổ sung, làm rõ vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị – xã hội trong dự thảo, tập trung vào các nội dung sau:</p> <p>(1) Tham gia giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về an toàn thực phẩm, nhất là việc phân định trách</p>	<p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>

		<p>nhiệm quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm;</p> <p>(2) Tham gia tuyên truyền, vận động Nhân dân, giám sát cộng đồng trong việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm, góp phần phòng ngừa vi phạm từ sớm, từ cơ sở.</p>	
7	Hiệp hội bia-rượu-nước giải khát Việt Nam	<p>1. Chúng tôi thấy rằng, đối với một “Sản phẩm thực phẩm”, hiện tại đang được quản lý bởi nhiều luật chuyên ngành, Bộ, ngành khác nhau trên hai phương diện “Chất lượng” và “An toàn thực phẩm”. Về phương diện “Chất lượng” đang được quản lý theo mức độ rủi ro của sản phẩm (thấp, trung bình, cao) trong khi phương diện “An toàn thực phẩm” đang được tập trung quản lý theo “nguy cơ khả năng gây mất an toàn”. Thực tế cho thấy, trong thời gian qua, một sản phẩm “đạt” các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm nhưng lại “không đạt” về chất lượng hoặc ngược lại đều đem lại hệ lụy đối với sức khỏe người tiêu dùng. Vì vậy có thể cân nhắc xây dựng một luật thống nhất – Luật thực phẩm để có thể quản lý cả hai phương diện của thực phẩm như mô hình một số quốc gia EU, Mỹ v.v và thực phẩm nên được đánh giá, quản lý theo mức độ rủi ro của sản phẩm mà cách tiếp cận phù hợp này đã được quy định tại Luật số 78/2025/QH15 của Quốc hội: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định 37/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p>2. Hiện nay, Dự án Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) đã được bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2026 trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 2,</p>	<p>Tiếp thu, giải trình: Chính sách sẽ chỉ tập trung quản lý an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa sẽ tuân thủ theo các luật chuyên ngành. Khi xây dựng chính sách được đánh giá tác động theo quy định. Quá trình xây dựng dự thảo Luật ATTP sửa đổi được thực hiện theo các bước quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, trong đó sẽ xin ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu tác động liên quan và tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong quá trình xây dựng</p>

		<p>Quốc hội khóa XVI. Việc sớm đưa ra Dự thảo chi tiết Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) sẽ giúp cho quá trình xây dựng, tham vấn chính sách thiết thực, phù hợp với thực tiễn và có thể đảm bảo tính khả thi cao trong tương lai. Chúng tôi kiến nghị cơ quan soạn thảo sớm công bố Dự thảo chi tiết Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) để ngành có thời gian nghiên cứu và đóng góp ý kiến.</p> <p>3. Trong quá trình xây dựng Luật An toàn thực phẩm (sửa đổi) cần đánh giá, rút kinh nghiệm những quy định/đề xuất mới đã gây nên những khó khăn bất cập tại hai văn bản Nghị định 46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết 66.13/NQ-CP để đảm bảo các quy định tại Luật An toàn thực phẩm sửa đổi và các văn bản hướng dẫn không lặp lại các vướng mắc khó khăn trên. Đối với các đề xuất mới cần được đánh giá tác động toàn diện và tham vấn, tham khảo kinh nghiệm quốc tế, lắng nghe đầy đủ ý kiến của đối tượng chịu tác động để các quy định mang tính hài hoà, khả thi và giúp đạt được mục tiêu tăng trưởng chung của đất nước và riêng của từng địa phương và đặc biệt là đảm bảo an sinh xã hội, môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch.</p>	
8	Hiệp hội thực phẩm minh bạch (AFT)	<p>Trước hết cần xác định rõ nội dung cần quản lý hay nói cách khác là xác định rõ đối tượng quản lý để đảm bảo an toàn thực phẩm. AFT cho rằng MỐI NGUY chính là đối tượng quản lý để đảm bảo an toàn thực phẩm. Nhận diện MỐI NGUY và quản lý MỐI NGUY trong chuỗi thực phẩm là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của việc đảm bảo thực phẩm an toàn. Mỹ là quốc gia đầu tiên áp dụng xác định và quản lý mối nguy theo tiêu chuẩn HACCP. Sau đó Năm 1993, Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế (Codex Alimentarius</p>	<p>Tiếp thu, giải trình: Chính sách sẽ chỉ tập trung quản lý an toàn thực phẩm, chất lượng hàng hóa sẽ tuân thủ theo các luật chuyên ngành. Khi xây dựng chính sách được đánh giá tác động theo quy định Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3</p>

	<p>Commission) đã thông qua các Hướng dẫn áp dụng HACCP là bộ tiêu chuẩn về nhận diện và quản lý mối nguy. Cách tiếp cận quản lý MỐI NGUY không chỉ cần áp dụng ở doanh nghiệp mà cần áp dụng trong toàn bộ chuỗi cung ứng thực phẩm ở bình diện quốc gia. Xác định rõ mục tiêu quản lý thì sẽ xác định rõ chủ thể quản lý và phương thức quản lý. Trên tinh thần đó, AFT có ý kiến về 4 chính sách quản lý An toàn thực phẩm mà Bộ Y tế đề xuất như sau:</p> <p>1. Nhận diện và quản lý MỐI NGUY trong chuỗi thực phẩm từ trang trại đến bàn ăn. Theo đó, mối nguy sẽ cần được nhận diện và quản lý tại từng mắt xích (khâu/công đoạn) của chuỗi thực phẩm từ vùng khai thác, các trang trại (chăn nuôi, trồng trọt), cơ sở thu mua cung ứng, vận chuyển, bảo quản nguyên liệu; cơ sở chế biến, vận chuyển bảo quản thành phẩm; cơ sở bán buôn, bán lẻ (chợ, siêu thị, cửa hàng thực phẩm; nhà hàng, quán ăn...) và các sàn thương mại điện tử. Việc nhận diện và quản lý mối nguy tại các chủ thể sản xuất, thương mại... phải được chứng nhận đạt tiêu chuẩn (VietGAP, GlobalGAP, ISO 22000...) bởi tổ chức chứng nhận hợp pháp, độc lập theo thông lệ quốc tế tương tự các chủ thể sản xuất, thương mại sản xuất thực phẩm xuất khẩu của Việt nam đang thực hiện. Giấy Chứng nhận đạt tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cần được coi như Giấy thông hành của thực phẩm lưu thông trên thị trường.</p> <p>Việc bắt buộc người mua (bao gồm cả thương lái, hộ kinh doanh nhỏ...) là người trả tiền chỉ được mua bán, lưu thông thực phẩm có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn, có thông tin ghi đầy đủ trên nhãn bao bì theo quy định là điểm mấu chốt để người sản xuất phải tuân</p>	<p>nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường. Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tần xuất kiểm tra.</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
--	--	---

		<p>thủ và đáp ứng các quy định về an toàn thực phẩm. Quy định này sẽ kích hoạt cơ chế tự kiểm soát, mất xích sau bắt buộc mất xích trước phải đạt tiêu chuẩn đảm bảo an toàn thực phẩm.</p> <p>Nhận diện và quản lý MỐI NGUY trong chuỗi thực phẩm sẽ khác nhau ở mỗi tỉnh do thế mạnh, dân số, vị trí địa lý, khí hậu, điều kiện cơ sở hạ tầng.... nhưng phải tuân thủ quy định tối thiểu về bảo đảm an toàn thực phẩm của quốc gia. Nhận diện và quản lý MỐI NGUY ở tầm quốc gia cần tập trung vào những mối nguy liên vùng, liên tỉnh ngoài tầm của từng tỉnh riêng lẻ hoặc mối nguy do sự thay đổi của công nghệ (hạt vi nhựa, dùng nhiều hóa chất làm biến đổi bản chất phục vụ thị hiếu...). Luật cần quy định cụ thể về kiểm tra, theo dõi việc thực thi pháp luật an toàn thực phẩm, áp dụng công nghệ thông tin của các tổ chức chứng nhận độc lập, các phòng kiểm nghiệm...</p> <p>2. Với cách tiếp cận quản lý tập trung vào nhận diện và quản lý MỐI NGUY, Luật An toàn thực phẩm cần xác định nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm cho cả hệ thống theo chuỗi như đã nêu ở mục 1 bao gồm: doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, doanh nghiệp thương mại (bao gồm thương lái); doanh nghiệp kiểm nghiệm; doanh nghiệp chứng nhận; Cụ thể hóa trách nhiệm của cơ quan kiểm soát thực thi ở cấp tỉnh, cơ quan quản lý cấp phường, cơ quan quản lý cấp trung ương và trách nhiệm ban hành chính sách của các Bộ; Mở rộng trách nhiệm phối hợp hướng dẫn, phối hợp kiểm tra việc thực thi trong cộng đồng của các Hiệp hội doanh nghiệp cùng ngành hàng.</p> <p>Luật cần tách biệt ba chức năng: (1) cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn đảm bảo An toàn thực phẩm; (2) kiểm</p>	
--	--	--	--

		<p>tra giám sát việc thực thi và (3) ra chính sách, không tập trung vào hệ thống các Cục, Chi cục An toàn thực phẩm là những cơ quan kiểm soát việc thực thi pháp luật. Theo ý kiến chúng tôi, đây là một trong những nguyên nhân chính của các vụ việc tham nhũng tại Cục An toàn Thực phẩm, Bộ Y tế và một số cơ quan quản lý dẫn đến hậu quả nghiêm trọng mất an toàn thực phẩm trong nước như thời gian vừa qua.</p> <p>3. Quy định thời gian chuyển tiếp và chính sách hỗ trợ. Luật cần quy định thời gian chuyển tiếp phù hợp cho từng đối tượng chịu sự quản lý như nêu ở mục 1 trên đây; Trách nhiệm xây dựng tài liệu đào tạo và mở các khóa đào tạo cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh qui mô vừa, nhỏ, siêu nhỏ và hỗ trợ kinh phí để triển khai đào tạo cũng như kinh phí để kiểm tra, cấp chứng nhận cho các đối tượng này; Đồng thời tổ chức xây dựng tài liệu đào tạo, tổ chức đào tạo thống nhất cho hệ thống kiểm tra, đánh giá các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm cho các thanh tra kiểm tra viên của cả cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến cấp xã, phường và các tổ chức chứng nhận độc lập.</p> <p>Việc đào tạo, nâng cao nhận thức cho người tiêu dùng cũng rất quan trọng. Đề nghị đưa kiến thức về thực phẩm an toàn vào trường học từ cấp 1, kinh nghiệm từ nhóm sản xuất hữu cơ của cô Mayu (dự án của Nhật) ở Bến Tre cho thấy trẻ em khi có nhận thức đúng sẽ tác động thay đổi khá tốt, trong khi bố mẹ thường bị tác động của các đại lý bán thuốc trừ sâu do quyền lợi mà nhóm này chỉ cho cha mẹ và một số cá nhân trong chính quyền. Tăng cường các hoạt động truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng do nhà nước</p>	
--	--	--	--

		<p>quản lý, phối hợp với các Hiệp Hội tổ chức các sự kiện truyền thông đến người tiêu dùng.</p> <p>4. Cuối cùng, nhận thấy có đề xuất là “Luật An toàn thực phẩm cần mở ra nội dung quản lý chất lượng”. AFT đề nghị Luật chỉ nên tập trung vào quản lý An toàn không nên mở ra nội dung khác dẫn đến chồng chéo với Luật chất lượng. Chất lượng có nội hàm rộng: ngoài các chỉ tiêu an toàn thực phẩm, còn là các chỉ tiêu dinh dưỡng, chỉ tiêu cảm quan, độ tiện dụng ... nhiều nội hàm chất lượng là do quan hệ thị trường giữa người bán và người mua điều chỉnh. Cũng như vậy, vấn đề khuyến khích đầu tư không phải là đối tượng quản lý của Luật này./.</p>	
	Chính sách 1: Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về ATTP theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối từ trung ương đến địa phương		
1	Bộ Nội vụ	<p>1. Đối với những nội dung về phân cấp, phân quyền, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; thẩm quyền, vai trò quản lý nhà nước của các cơ quan trung ương và địa phương, đề nghị nghiên cứu giao Chính phủ quy định mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ quản lý an toàn thực phẩm của từng cấp theo Công văn số 48/BCĐTKNQ18 nêu trên; bảo đảm không phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng tinh thần các Nghị quyết của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017).</p> <p>2. Tại chính sách 1 (Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm) dự thảo khung chính sách có 03 giải pháp, Bộ Y tế đề xuất chọn giải pháp 1. Tuy nhiên, giải pháp 1 có nội dung về quản lý nhà nước</p>	<p>Tiếp thu: Chính sách đã quy định rõ giao chính phủ quy định mô hình, tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>Hiện nay Chính sách đã chọn giải pháp 2: Tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở an toàn thực phẩm tại địa phương. Chính sách này đáp ứng yêu cầu một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026</p>

		giữ nguyên như Luật An toàn thực phẩm năm 2010. Do đó, đề nghị nghiên cứu rà soát, làm rõ nội hàm của giải pháp 1 nhằm bảo đảm tính mới, thống nhất, đồng bộ với chính sách 1 về hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước.	
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>1. Chính sách 1: Hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước về ATTP:</p> <p>a) Cần bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu chính sách và giải pháp được lựa chọn</p> <p>Dự thảo xác định mục tiêu của Chính sách 1 là “thống nhất một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương”; tuy nhiên, giải pháp tối ưu được lựa chọn lại là Giải pháp 1 theo hướng cơ bản giữ mô hình hiện hành, chỉ tăng cường kết nối, liên thông dữ liệu giữa các ngành. Cách thiết kế này chưa thật sự thống nhất về logic: nếu vẫn duy trì thực chất mô hình phân công theo 3 bộ thì mới chỉ hình thành “đầu mối điều phối/thông tin”, chưa phải “một đầu mối thực hiện nhiệm vụ” theo đúng nghĩa tổ chức bộ máy.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc một trong hai hướng:</p> <p>(i) Chính lại mục tiêu chính sách theo hướng thực chất hơn: “thiết lập cơ chế điều phối thống nhất, cơ sở dữ liệu thống nhất, phân định rõ trách nhiệm giữa các bộ, ngành, địa phương”; hoặc</p> <p>(ii) Nếu vẫn giữ mục tiêu “một đầu mối”, cần thiết kế giải pháp tổ chức tương ứng rõ hơn, có lộ trình cụ thể, ít nhất theo hướng thống nhất đầu mối chuyên trách ở cấp tỉnh và tăng cường đầu mối điều phối ở trung ương.</p>	<p>Tiếp thu: Chính sách đã quy định rõ giao chính phủ quy định mô hình, tổ chức bộ máy nhà nước.</p> <p>Hiện nay Chính sách đã chọn giải pháp 2: Tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở an toàn thực phẩm tại địa phương. Chính sách này đáp ứng yêu cầu một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026</p>

	<p>b) Cần rà soát phạm vi nhiệm vụ giao cho địa phương trong Chính sách 1 để tránh chồng lấn với pháp luật chuyên ngành khác.</p> <p>Dự thảo hiện giao cho đầu mối ATTP cấp tỉnh thực hiện cả kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm nhập khẩu, kiểm dịch động, thực vật; đồng thời giao UBND cấp xã quản lý cả hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm trên địa bàn. Nội dung này cần được rà soát kỹ vì dễ chồng lấn với pháp luật về thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, hải quan và quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, nghiên cứu quy định theo hướng chỉ quy định nguyên tắc phối hợp, phân định trách nhiệm giữa cơ quan ATTP với các cơ quan có liên quan; không quy định theo hướng cơ quan quản lý ATTP thực hiện thay chức năng của luật chuyên ngành khác.</p> <p>c) Đề nghị bổ sung rõ chính sách về nguồn lực thực thi. Nếu sửa đổi bộ máy quản lý mà không đồng thời thiết kế chính sách về nhân lực, kinh phí, hạ tầng số, kiểm nghiệm/thử nghiệm và cơ sở dữ liệu dùng chung thì sẽ khó bảo đảm tính khả thi. Vì vậy, đề nghị bổ sung trong Chính sách 1 nội dung về bảo đảm đầu mối/cán bộ phụ trách phù hợp ở địa phương, cơ chế đào tạo chuẩn hóa năng lực cán bộ, kinh phí cho hậu kiểm, truy xuất, xử lý sự cố, thu hồi sản phẩm và đầu tư hạ tầng số phục vụ quản lý ATTP.</p> <p>6. Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Khung chính sách theo hướng:</p> <p>a) Chỉnh lại Chính sách 1 để bảo đảm thống nhất giữa mục tiêu và giải pháp; nếu chưa thể thiết kế ngay mô hình một đầu mối thực chất thì nên thể hiện là “đầu mối điều phối thống nhất, cơ sở dữ liệu thống nhất,</p>	
--	---	--

		phân định rõ trách nhiệm”; đồng thời có lộ trình kiện toàn tổ chức phù hợp.	
3	Hiệp hội lương thực thực phẩm TP HCM	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ ổn định mô hình quản lý của 03 Bộ như hiện nay, gồm Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương; trong đó Bộ Y tế tiếp tục vai trò cơ quan điều phối; đồng thời xem xét đặt ra nguyên tắc xác định đầu mỗi chịu trách nhiệm cuối cùng tại địa phương, làm cơ sở cho việc xây dựng cơ chế phối hợp, kiểm tra và giám sát thống nhất trên phạm vi toàn quốc. - Xem xét xây dựng một hệ thống dữ liệu quốc gia về an toàn thực phẩm do Bộ Y tế chủ trì; các Bộ Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính tham gia đồng quản trị và liên thông dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu phục vụ truy xuất nguồn gốc; - Quy định rõ cơ chế quản lý, phân quyền khai thác và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, áp dụng nguyên tắc “khai một lần – sử dụng nhiều lần”, tránh yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lặp lại thông tin; bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin, đặc biệt đối với dữ liệu cá nhân và bí mật kinh doanh; - Toàn bộ thông tin về công bố sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm, kết quả thanh – kiểm tra, vi phạm, thu hồi, xử lý vi phạm,... phải được cập nhật, chia sẻ đầy đủ, kịp thời trên hệ thống; - Xác định hệ thống dữ liệu này là nền tảng cốt lõi của mô hình quản lý an toàn thực phẩm trong giai đoạn mới, làm cơ sở triển khai hậu kiểm theo rủi ro, thay cho việc gia tăng các biện pháp tiền kiểm. - Bộ Y tế chủ trì xây dựng một hệ thống dữ liệu về an toàn thực phẩm quốc gia; các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công an,... tham gia 	<p>Giải trình: Chính sách xây dựng theo đúng ý kiến kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026: “Hoàn thiện bộ máy nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối từ trung ương đến địa phương”</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>

		<p>đồng quản trị và liên thông dữ liệu, bao gồm cả dữ liệu phục vụ truy xuất nguồn gốc;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ cơ chế quản lý, phân quyền khai thác và liên thông chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan; áp dụng nguyên tắc “khai một lần – sử dụng nhiều lần”, tránh yêu cầu doanh nghiệp cung cấp lặp lại thông tin; bảo đảm yêu cầu bảo mật thông tin, đặc biệt đối với dữ liệu cá nhân và bí mật kinh doanh; - Toàn bộ thông tin về cấp đăng ký bản công bố sản phẩm, tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm, kết quả thanh – kiểm tra tất cả các hình thức, các cảnh báo vi phạm, thu hồi, kết quả xử lý vi phạm,... phải được cập nhật, chia sẻ đầy đủ, kịp thời trên hệ thống cơ sở dữ liệu ATTP quốc gia; - Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để bảo đảm tính thống nhất và khả thi trong quá trình triển khai. - Chính sách xây dựng phải luôn xác định hệ thống dữ liệu này là nền tảng cốt lõi của mô hình quản lý an toàn thực phẩm trong giai đoạn mới, làm cơ sở triển khai hậu kiểm theo rủi ro, thay cho việc gia tăng các biện pháp tiền kiểm. 	
4	Hiệp hội bia-rượu-nước giải khát Việt Nam	Hiệp hội VBA đánh giá cao tính đúng đắn và phù hợp của định hướng này. Tuy nhiên cần cân nhắc lựa chọn đầu mỗi phù hợp, có khả năng quản lý toàn bộ hệ thống dữ liệu về Thực phẩm (bao gồm cả hai phương diện chất lượng và an toàn thực phẩm) đã được số hóa, đồng bộ, liên thông, tinh gọn và phân cấp, phân quyền truy cập, quản lý v.v.	Hiện nay chính phủ đã giao Bộ Y tế là cơ quan đầu mối hoàn thiện Đề án Hoàn thiện bộ máy nhà nước theo hướng thống nhất chỉ một đầu mối từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026
5	Hiệp hội thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	Giải pháp 1 (mục 1.3.1.): <i>Giữ nguyên như Luật An toàn thực phẩm 2010 và kết nối liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm giữa các ngành.</i>	Hiện nay Chính sách đã chọn giải pháp 2: Tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở

		Chúng tôi tin rằng việc kết nối liên thông cơ sở dữ liệu là rất cần thiết, nhưng cần nêu rõ mục tiêu, biện pháp và lộ trình. Chúng tôi khuyến nghị sửa đổi thành: <i>“Thống nhất một đầu mối quản lý dữ liệu về an toàn thực phẩm”</i> cũng như đưa ra các mục tiêu, biện pháp và lộ trình cụ thể.	an toàn thực phẩm tại địa phương. Chính sách này đáp ứng yêu cầu một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026
6	Hiệp hội chế biến và XK Thủy sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Trước mắt, giữ ổn định mô hình phân công ba Bộ (Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công Thương) như hiện nay (Giải pháp 1 trong Dự thảo), trong đó Bộ Y tế tiếp tục giữ vai trò cơ quan điều phối chung. Bổ sung cơ chế xác định rõ đầu mối chịu trách nhiệm cuối cùng tại các địa phương để khắc phục tình trạng chồng chéo và khoảng trống trong phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước. - Ưu tiên tập trung nguồn lực xây dựng Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ATTP do Bộ Y tế chủ trì, có sự tham gia đồng quản trị và liên thông dữ liệu của Bộ NN&MT, Bộ Công Thương và Bộ Tài chính (Cục Hải quan) để liên thông, chia sẻ thông tin giữa các Bộ, Ngành và địa phương. Đây là điều kiện tiên quyết để triển khai hiệu quả quản lý theo rủi ro và hậu kiểm, đồng thời phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước. - Áp dụng nguyên tắc "khai một lần, sử dụng nhiều lần" cho toàn bộ Hệ thống dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về ATTP, tránh tình trạng DN phải cung cấp lặp lại cùng một thông tin nhiều lần khác nhau cho nhiều cơ quan khác nhau; đồng thời thiết lập cơ chế bảo mật dữ liệu trên hệ thống để đảm bảo bí mật cá nhân và bí mật kinh doanh cho người dân và DN. 	Hiện nay Chính sách đã chọn giải pháp 2: Tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở an toàn thực phẩm tại địa phương. Chính sách này đáp ứng yêu cầu một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026

7	Công ty cổ phần tập đoàn TH	<p>Việc Bộ Y tế lựa chọn giải pháp 1 - giữ nguyên như Luật An toàn thực phẩm 2010 và kết nối liên thông hệ thống cơ sở dữ liệu về an toàn thực phẩm giữa các ngành là chưa phù hợp, cụ thể:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, mục tiêu chính sách đã đề cập: “Thông nhất một đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương”. Do đó, việc phân chia nhiệm vụ quản lý nhà nước theo loại hàng hóa (theo mô hình phân tán) là đi ngược lại với mục tiêu “thống nhất một đầu mối”.</p> <p><i>Thứ hai</i>, mô hình phân tán như Luật An toàn thực phẩm hiện nay đã bộc lộ nhiều bất cập, vừa chồng chéo vừa có thể tạo ra khoảng trống trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm dẫn đến tình trạng “một mâm cơm nhiều Bộ quản”. Việc xuất hiện các sản phẩm mới là một quá trình sáng tạo không có giới hạn của các nhà sản xuất kinh doanh mà pháp luật không thể dự liệu hết được. Những sản phẩm, hàng hóa vừa thuộc phạm vi quản lý của Bộ này vừa thuộc phạm vi quản lý của Bộ khác (ví dụ sản phẩm phối trộn giữa thịt, sữa, tinh bột, vi chất dinh dưỡng,...) xuất hiện ngày càng nhiều. Việc phân chia quản lý nhà nước theo loại sản phẩm hàng hóa trong trường hợp này là không khả thi, không phù hợp với thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p><i>Thứ ba</i>, việc phân chia nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cho nhiều cơ quan khác nhau có thể dẫn đến sức ép cho doanh nghiệp, đặc biệt đối với doanh nghiệp hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực, kinh doanh nhiều loại sản phẩm khác nhau. Doanh nghiệp không những phải đón tiếp, giải trình với nhiều cơ quan khác nhau liên quan đến hoạt động thanh tra,</p>	<p>Tiếp thu: Hiện nay Chính sách đã chọn giải pháp 2: Tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở an toàn thực phẩm tại địa phương. Chính sách này đáp ứng yêu cầu một đầu mối quản lý an toàn thực phẩm từ trung ương đến địa phương theo đúng chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026</p>
---	-----------------------------	--	---

	<p>kiểm tra về an toàn thực phẩm mà có thể phải thực hiện nhiều thủ tục hành chính đối với cùng một vấn đề, ví dụ chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, chứng nhận kiểm dịch,...</p> <p><i>Thứ tư</i>, việc phân quyền cho địa phương là cần thiết nhưng cần tính đến hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước của địa phương; đặc biệt là trong giai đoạn đầu tiên của quá trình cải cách theo mô hình chính quyền 2 cấp. Việc phân quyền về quản lý an toàn thực phẩm cho địa phương cần tính tới tính hiệu quả, tránh tình trạng quá tải, thiếu trình độ, thiếu chuyên môn nghiệp vụ, thiếu phương tiện, hạ tầng để thực hiện nhiệm vụ này. Bên cạnh đó, thực tiễn cho thấy việc phân quyền cho các địa phương có thể dẫn tới cản trở quá trình lưu thông hàng hóa trên thị trường, làm gia tăng chi phí, ví dụ hàng hóa khi sản xuất tại Bắc Ninh phải làm thủ tục về chứng nhận an toàn thực phẩm, khi đến kho Tp. Hồ Chí Minh lại cần làm thủ tục mới và khi bán vào siêu thị ở Đồng Nai lại cần làm thủ tục tại nơi bán. Kiểm dịch sản phẩm có nguồn gốc từ động vật đang gặp vấn đề tương tự.</p> <p>Việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cần thực hiện theo mô hình tập trung như mục tiêu chính sách đề ra và phù hợp với chỉ đạo của Đảng, Nhà nước. Để đảm bảo sự phù hợp và quá trình chuẩn bị, cần thực hiện theo từng giai đoạn. Trong giai đoạn đầu thực hiện theo giải pháp 2 - tổ chức một cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại trung ương trực thuộc Bộ chuyên ngành và thành lập Sở an toàn thực phẩm tại địa phương. Trong giai đoạn này nên có một Ủy ban quốc gia về An toàn thực phẩm – là cơ quan nhà nước để quản lý thống nhất về an toàn thực phẩm với một bộ</p>	
--	--	--

		<p>tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình kiểm tra thống nhất. Cơ quan này có quyền hạn điều phối quản lý về an toàn thực phẩm tại các Bộ để đảm bảo tính thống nhất, xuyên suốt. Trong giai đoạn tiếp theo nên thực hiện theo giải pháp 3 - xây dựng mô hình quản lý an toàn thực phẩm một đầu mối thành một hệ thống quản lý nhà nước độc lập từ Trung ương đến địa phương để đảm bảo hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.</p>	
	Chính sách 2: Chuyển việc quản lý an toàn thực phẩm từ “kiểm soát từng khâu riêng lẻ” sang “quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm”, bảo đảm quản lý chặt chẽ từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng thực phẩm		
1	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	<p>1. Đối với việc quản lý an toàn thực phẩm, đề nghị cân nhắc để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, trong đó điểm d khoản 4 Điều 20 Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 75/2025/QH15 quy định: “<i>Quảng cáo thực phẩm, phụ gia thực phẩm, sản phẩm dinh dưỡng dành cho trẻ em đến 36 tháng tuổi phải tuân thủ theo điều kiện của Luật này và phải đăng ký bản công bố sản phẩm hoặc tự công bố sản phẩm theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm;</i>”</p>	Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>1. Đề nghị làm rõ đây là quản lý theo chuỗi giá trị gắn với quản lý rủi ro, không phải mở rộng tiền kiểm đại trà</p> <p>Dự thảo đi đúng hướng khi chuyển sang quản lý toàn chuỗi, tăng giám sát thị trường, truy xuất nguồn gốc, lấy mẫu chủ động, hậu kiểm theo mức độ rủi ro. Hướng này phù hợp với phân tổng kết thông lệ quốc tế, theo đó pháp luật Hoa Kỳ, Nhật Bản, EU đều nhấn mạnh đánh giá nguy cơ, trách nhiệm của doanh nghiệp, truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm không an toàn.</p>	<p>Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3 nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường. Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với</p>

	<p>Tuy nhiên, dự thảo cần nhấn mạnh rõ hơn nguyên tắc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý ATTP theo mức độ rủi ro; - Kết hợp hài hòa giữa tiền kiểm và hậu kiểm; - Tập trung tiền kiểm đối với nhóm sản phẩm, cơ sở, nguyên liệu có rủi ro cao; - Mở rộng hậu kiểm thông minh đối với nhóm còn lại trên cơ sở lịch sử tuân thủ, mức độ rủi ro, nguồn gốc xuất xứ, phản ánh của người tiêu dùng, kết quả giám sát thị trường. <p>b) Đề nghị bổ sung truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm và cảnh báo nhanh là công cụ cốt lõi của chính sách</p> <p>Phản thông lệ quốc tế trong dự thảo Báo cáo tổng kết 15 năm thi hành Luật ATTP đã xác định truy xuất nguồn gốc là nền tảng trong chính sách ATTP của EU; RASFF là công cụ giúp phát hiện, cảnh báo và xử lý nguy cơ nhanh. Do đó, đề nghị bổ sung vào Chính sách 2 các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghĩa vụ truy xuất nguồn gốc tối thiểu đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; - Nghĩa vụ thu hồi, thông báo thu hồi và xử lý sản phẩm không bảo đảm ATTP; - Nghiên cứu thiết lập và vận hành hệ thống thông tin, cảnh báo nhanh về ATTP liên thông từ trung ương đến địa phương; - Chia sẻ dữ liệu giữa cơ quan y tế, nông nghiệp, công thương, hải quan, quản lý thị trường, công an, chính quyền địa phương. <p>c) Cần rà soát lại các quy định về công bố sản phẩm trong Chính sách 2 để bảo đảm đồng bộ với pháp luật có liên quan.</p>	<p>kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tần suất kiểm tra, truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
--	--	--

		<p>Dự thảo vẫn thiết kế khá nhiều nội dung về công bố tiêu chuẩn áp dụng, đăng ký bản công bố, công bố hợp quy, thu hồi giấy tiếp nhận và thủ tục công bố. Đề nghị rà soát kỹ để tránh trùng lặp hoặc thiết kế lại các thủ tục đã được điều chỉnh bởi pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; ưu tiên giữ trong Luật ATTP những nội dung thật sự đặc thù phục vụ quản lý nguy cơ ATTP.</p> <p>6. Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Khung chính sách theo hướng:</p> <p>b) Hoàn thiện Chính sách 2 theo hướng quản lý ATTP dựa trên rủi ro trong toàn chuỗi giá trị; bổ sung rõ cơ chế truy xuất nguồn gốc, cảnh báo nhanh, thu hồi sản phẩm, giám sát thị trường và hậu kiểm theo mức độ nguy cơ.</p>	
3	Hiệp hội lương thực thực phẩm TP HCM	<ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ phạm vi quản lý theo chuỗi, tập trung vào các yếu tố liên quan trực tiếp đến an toàn thực phẩm, tránh chồng chéo với các luật chuyên ngành; - Giữ ổn định cơ chế “tự công bố”, đồng thời khẳng định rõ đây là cơ chế doanh nghiệp tự công bố, tự chịu trách nhiệm, không phát sinh thủ tục hành chính trước lưu hành; - Giảm phạm vi tiền kiểm, chỉ áp dụng đăng ký đối với sản phẩm rủi ro cao hoặc có công bố liên quan đến sức khỏe; các sản phẩm còn lại thực hiện tự công bố; - Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký, chỉ yêu cầu tiêu chuẩn an toàn – chất lượng, phiếu kiểm nghiệm, mẫu nhãn; không yêu cầu nộp phương pháp kiểm nghiệm khi công bố, nhưng phải sẵn sàng cung cấp khi được yêu cầu; 	<p>Tiếp thu: Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3 nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường.</p> <p>Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tần xuất kiểm tra, truy xuất nguồn gốc..</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Cụ thể hóa tiêu chí phân loại rủi ro và xác định hậu kiểm theo rủi ro là trụ cột, quy định rõ tần suất, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện; - Quy định rõ nguyên tắc kiểm nghiệm và kiểm nghiệm trọng tài, tôn trọng phương pháp kiểm nghiệm của doanh nghiệp, trừ trường hợp đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia. - Giữ ổn định cơ chế “tự công bố sản phẩm” theo Nghị định 15/2018/NĐ-CP; không thay đổi tên gọi thủ tục nếu không làm thay đổi bản chất quản lý; - Thu hẹp phạm vi tiền kiểm, chỉ áp dụng đăng ký bản công bố sản phẩm đối với nhóm sản phẩm có mức độ rủi ro cao hoặc có công bố liên quan đến sức khỏe; các sản phẩm còn lại thực hiện tự công bố; - Thiết kế lại thủ tục đăng ký bản công bố theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, phù hợp thông lệ quốc tế, không áp dụng cách tiếp cận tương tự quản lý dược phẩm; theo đó, hồ sơ đăng ký chỉ bao gồm: tiêu chuẩn sản phẩm (an toàn và chất lượng); phiếu kiểm nghiệm; mẫu nhãn và bằng chứng khoa học chứng minh đối với các công bố về sức khỏe. - Xem xét bỏ nhóm “thực phẩm bổ sung không có công bố khuyến cáo về sức khỏe” ra khỏi nhóm đăng ký bản công bố sản phẩm và đề xuất sửa thành như sau: <i>“(1) Tự công bố sản phẩm: thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn (trừ nhóm sản phẩm phải thực hiện đăng ký bản công bố sản phẩm), vi chất dinh dưỡng; thực phẩm bổ sung không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims), nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.</i> 	<p>doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
--	--	---

		<p>(2) <i>Đăng ký bản công bố sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung có công bố khuyến cáo về sức khỏe - Health claims và sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi + Nhóm thực phẩm không phải thực hiện công bố, cụ thể...."</i></p> <p>- Xây dựng một điều quy định rõ cơ chế hậu kiểm theo quản lý rủi ro với tiêu chí, tần suất, nguồn lực và trách nhiệm cụ thể, bảo đảm áp dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương.</p> <p>- Quy định rõ nguyên tắc kiểm nghiệm và kiểm nghiệm trọng tài, tôn trọng phương pháp kiểm nghiệm của doanh nghiệp, trừ trường hợp đã có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.</p>	
4	Hiệp hội bia-rượu-nước giải khát Việt Nam	<p>- Để quản lý toàn bộ chuỗi giá trị thực phẩm, chúng tôi cho rằng cần phải có các giải pháp đồng bộ, liên thông để tránh chồng chéo hoặc tạo khoảng trống bỏ lọt thông qua việc hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn thực phẩm đi kèm với các phương pháp kiểm nghiệm; công nhận các tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện của Việt Nam; nâng cao năng lực kiểm nghiệm, cơ quan quản lý; xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc tiên tiến, đồng bộ dựa trên các tiêu chí về mức độ rủi ro của sản phẩm v.v.</p> <p>- Việc quản lý cần tập trung vào những điểm yếu hiện nay như các sản phẩm hiện đang nằm ngoài sự quản lý của Nhà nước (hàng lậu, hàng giả, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, trốn thuế, không tuân thủ các quy định hiện hành v.v), hoặc những sản phẩm thực phẩm</p>	<p>Tiếp thu giải trình: Chính sách định hướng xây dựng Luật ATTP (sửa đổi) theo hướng : (1) tăng cường phân cấp phân quyền cho địa phương; (2) đơn giản hóa thủ tục hành chính; (3) tăng cường quản lý tiền kiểm và hậu kiểm theo nguyên tắc quản lý rủi ro, nguy cơ tại từng mắt xích theo từng nhóm hàng hóa trong chuỗi cung ứng sản phẩm.</p> <p>Các chính sách nhằm mục tiêu khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm. Chính sách cũng đưa ra các quy định nhằm tăng cường quản lý, đảm bảo an toàn thực phẩm cho thức ăn đường phố, nhà hàng, bếp ăn tập thể, bếp ăn trường học.</p>

		<p>được tiêu dùng tại các chợ, quán ăn đường phố, bán qua thương mại điện tử/trực tuyến v.v.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tư duy chuyển từ “Tiền kiểm” sang “Hậu kiểm” cần được thể hiện rõ nét vào Dự thảo Luật ATTP (sửa đổi), cần rút bài học kinh nghiệm từ Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13 vừa qua. Khâu “Tiền kiểm” tức là các thủ tục đăng ký ban đầu cần đơn giản, đã chứng minh được hiệu quả như Nghị định 15 hiện nay trên cơ sở rà soát, bổ sung các lỗ hổng về quản lý thay vì siết chặt “Tiền kiểm” như quy định tại Nghị định 46 và Nghị quyết 66.13. - Cần có định nghĩa rõ ràng về các loại đang được gọi chung là “thực phẩm chức năng”. Đối với các thực phẩm bổ sung thêm các vitamin và khoáng chất phổ biến mà các chức năng, vai trò đã quá rõ ràng (đã được Bộ Y tế và quốc tế thừa nhận rộng rãi, chẳng hạn sản phẩm bổ sung vitamin nhóm B, vitamin C, Taurine, Inositol, Na, Ka v.v.) thì cần có cách thực quản lý phù hợp (tức là duy trì thủ tục Tự công bố Công bố sản phẩm), không chặt chẽ như các sản phẩm dinh dưỡng y học, bảo vệ sức khỏe, sản phẩm cho trẻ dưới 36 tháng tuổi, thực phẩm dành cho chế độ ăn đặc biệt. - Trong quá trình “Hậu kiểm”, cần có quy định rõ ràng về cách thức lấy mẫu, quy trình kiểm nghiệm, phương pháp kiểm nghiệm và quy định cơ quan trọng tài, trên cơ sở thông lệ quốc tế, đảm bảo tính minh bạch, khoa học, thừa nhận/công nhận lẫn nhau giữa Việt Nam và quốc gia khác. 	<p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
5	Hiệp hội thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	<p>Bên cạnh đó, việc đổi tên thủ tục so với quy định hiện hành (từ Tự công bố sản phẩm trọng Nghị định 15 sang Công bố tiêu chuẩn trong Dự thảo), trong khi nội</p>	<p>Tiếp thu, giải trình: Việc đổi tên từ “tự công bố sản phẩm” thành “công bố tiêu chuẩn áp dụng” phù hợp với quy định tại Luật chất lượng sản phẩm hàng</p>

		<p>dung giống nhau sẽ chỉ gây tổn kém khi các sản phẩm hiện tại phải tiến hành lại thủ tục.</p> <p>2. Chính sách 2. Quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị</p> <p>Giải pháp 2 (mục 2.3.2): <i>Thực hiện quản lý an toàn thực phẩm từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng của sản phẩm thực phẩm.</i></p> <p>Chúng tôi cho rằng giải pháp này còn nặng về tiền kiểm và chưa thấy rõ việc quản lý theo chuỗi khi tập trung nhiều vào một khâu riêng lẻ là đăng ký công bố sản phẩm..</p> <p>Thủ tục đăng ký cần đơn giản, phù hợp với quốc tế, không nên sử dụng mô hình của dược phẩm như tại Nghị quyết 66.13, tránh gây khó khăn cho doanh nghiệp do mục tiêu là các sản phẩm thực phẩm, không phải dược phẩm.</p> <p>Ngoài ra, chính sách/giải pháp cũng cần có quy định rõ ràng về hậu kiểm theo quản lý rủi ro để các địa phương dễ thực hiện.</p> <p>4. Các đề nghị khác:</p> <p>Như trước đây đã góp ý, chúng tôi đề xuất sửa đổi các định nghĩa chưa hợp lý trong Luật An toàn Thực phẩm hiện tại để phù hợp với quốc tế, như các định nghĩa về: thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng và thực phẩm bổ sung, thực phẩm bao gói sẵn.</p>	<p>hóa, dự thảo Luật ATTP (sửa đổi) sẽ quy định điều khoản chuyển tiếp để không gây khó khăn cho doanh nghiệp, không làm tăng thủ tục hành chính không cần thiết</p> <p>Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3 nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường.</p> <p>Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tằn xuất kiểm tra, truy xuất nguồn gốc..</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
6	Hiệp hội chế biến và XK Thủy sản Việt Nam	<p>Trong Chính sách 2 cần làm rõ và bổ sung 03 nhóm nội dung sau:</p>	<p>Tiếp thu, giải trình: Việc đổi tên từ “tự công bố sản phẩm” thành “công bố tiêu chuẩn áp dụng” phù hợp với quy định tại Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa, dự thảo Luật ATTP (sửa đổi) sẽ quy định điều</p>

	<p>1. Bổ sung cơ sở pháp lý cho việc công nhận/thừa nhận, áp dụng kết quả nghiên cứu, cơ sở khoa học, giới hạn kỹ thuật và thông số quản lý ATTP quốc tế:</p> <p>Đề xuất:</p> <p>Đề nghị trong Chính sách 2 bổ sung nguyên tắc: giao Chính phủ hoặc Bộ quản lý chuyên ngành quy định chi tiết cơ chế công nhận/thừa nhận có điều kiện hoặc tham chiếu các kết quả nghiên cứu, cơ sở/căn cứ khoa học, phương pháp đánh giá rủi ro, các giới hạn kỹ thuật, thông số quản lý ATTP của các quốc gia có hệ thống quản lý ATTP tiên tiến (như EU, Mỹ, Nhật Bản,...), trong đó bao gồm việc cho phép xây dựng, ban hành hoặc thừa nhận ngưỡng hiệu năng phân tích tối thiểu (MRPL) đối với các hóa chất, kháng sinh ở mức phát hiện rất thấp trong thực phẩm trên cơ sở khoa học và thực tiễn quản lý.</p> <p>2. Giữ nguyên nguyên tắc tự công bố đối với đa số thực phẩm chế biến thông thường, chuyển mạnh sang hậu kiểm theo rủi ro:</p> <p>Đề xuất:</p> <p>Đề nghị lựa chọn Giải pháp 2 trong Dự thảo nhưng cần xác lập rõ 04 nguyên tắc trong Chính sách 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quản lý ATTP phải lấy hậu kiểm theo rủi ro làm trụ cột, thay vì mở rộng tiền kiểm. - Giữ nguyên cơ chế tự công bố sản phẩm đối với đa số thực phẩm chế biến thông thường, đặc biệt là sản phẩm đã qua chế biến, bao gói sẵn không thuộc nhóm nguy cơ cao; - Chỉ áp dụng hình thức đăng ký bản công bố sản phẩm với đối tượng hẹp là các sản phẩm có rủi ro cao hoặc sản phẩm có công bố khuyến cáo sức khỏe (Health claims) theo đúng thông lệ quốc tế. 	<p>khoản chuyển tiếp để không gây khó khăn cho doanh nghiệp, không làm tăng thủ tục hành chính không cần thiết</p> <p>Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3 nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường.</p> <p>Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tần suất kiểm tra, truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
--	---	--

		<p>- Đơn giản hóa hồ sơ đăng ký theo hướng chỉ yêu cầu hồ sơ bao gồm tiêu chuẩn an toàn – chất lượng, phiếu kiểm nghiệm và mẫu nhãn, không yêu cầu DN phải nộp phương pháp kiểm nghiệm khi công bố nếu DN đã có hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, FSSC 22000, BRC, IFS,...) nhưng DN phải sẵn sàng cung cấp phương pháp kiểm nghiệm cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.</p> <p>3. Bổ sung cơ chế chuyển mục đích sử dụng đối với thực phẩm NK</p> <p>Đề xuất: Đề nghị bổ sung vào Chính sách 2 quy định cho phép chuyển mục đích sử dụng trong 02 trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1: từ NK thực phẩm để sản xuất XK (SXXK) hoặc gia công XK (GCXK) sang mục đích tiêu thụ nội địa, bao gồm: sử dụng làm nguyên liệu để sản xuất/gia công thành sản phẩm tiêu thụ nội địa hoặc đưa trực tiếp ra thị trường tiêu thụ nội địa; - Trường hợp 2: từ NK để tiêu dùng nội địa sang mục đích SXXK/GCXK. <p>Đồng thời, quy định rõ nguyên tắc: khi chuyển mục đích sử dụng, DN phải thực hiện đầy đủ thủ tục, điều kiện kiểm tra, nghĩa vụ thuế và chính sách quản lý tương ứng với mục đích mới.</p>	
7	Công ty cổ phần tập đoàn TH	<p>Việc Bộ Y tế lựa chọn giải pháp 2 - thực hiện quản lý an toàn thực phẩm từ yếu tố đầu vào đến sản xuất, chế biến, lưu thông, tiêu dùng của sản phẩm thực phẩm là hợp lý trong giai đoạn này; tuy nhiên, về lâu dài cần phải thực hiện theo giải pháp 3 - kiểm soát toàn bộ chuỗi thực phẩm từ sản xuất, sơ chế ban đầu, trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, hoạt động kiểm soát giết mổ đến sản xuất, chế biến, lưu thông,</p>	<p>Chính sách đã làm rõ việc quản lý theo chuỗi giá trị tập trung vào các nguy cơ, rủi ro trong từng mắt xích trong chuỗi cung ứng sản phẩm. Trong chính sách quy định lộ trình cho các cơ sở sản xuất một số nhóm sản phẩm thực phẩm phải đạt HACCP, ISO 22000..., chia các nhóm sản phẩm thành 3 nhóm để quản lý, cụ thể: đăng ký bản công bố, công bố tiêu chuẩn áp dụng, nhóm không cần đăng ký</p>

	<p>tiêu dùng của sản phẩm thực phẩm. Đồng thời, việc kiểm soát, quản lý vấn đề an toàn thực phẩm cần phải thay đổi cách thức tiếp cận và giải pháp thực hiện, cụ thể như sau:</p> <p><i>Thứ nhất</i>, cần phải thay đổi quan điểm trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm. Thay vì tập trung “xử lý vi phạm” thì nên tập trung thực hiện các giải pháp “phòng ngừa rủi ro”. Việc “xử lý vi phạm” chỉ là giải quyết phần “ngọn” của vấn đề mà không giải quyết được vấn đề mang tính tổng thể. Thay vì các hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm thì nên ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để ngăn ngừa các rủi ro về an toàn thực phẩm; đồng thời bắt buộc các cơ sở sản xuất, kinh doanh phải áp dụng các tiêu chuẩn quản lý tiên tiến để đảm bảo hạn chế tối đa các rủi ro.</p> <p><i>Thứ hai</i>, cần quy định rõ cơ chế minh bạch thông tin và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Việc minh bạch thông tin và truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong chuỗi giá trị không chỉ giúp việc quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm được thực hiện một cách thuận tiện, hiệu quả, có thể truy vết được nhanh chóng khi có sự cố về an toàn thực phẩm mà còn giúp người tiêu dùng có thể chủ động trong việc tìm hiểu thông tin sản phẩm một cách chính xác từ đó tạo cơ chế giám sát của xã hội đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh. Quy định cấp “mã định danh” cho từng sản phẩm thông qua công nghệ blockchain và QR Code để cơ quan quản lý và người tiêu dùng có đầy đủ thông tin đối với vòng đời của một sản phẩm khi lưu thông trên thị trường.</p> <p><i>Thứ ba</i>, cần xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về an toàn thực phẩm để các Bộ, cơ quan quản lý có thể</p>	<p>bản công bố hoặc công bố tiêu chuẩn áp dụng mà chỉ thực hiện kiểm tra, giám sát trên thị trường. Chính sách cũng tập trung vào việc hậu kiểm với kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra đột xuất, tảo xuất kiểm tra, truy xuất nguồn gốc.</p> <p>Nội dung chính sách tập trung khắc phục một số bất cập trong thời gian vừa qua như tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định thông thoáng của nhà nước để sản xuất thực phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, quảng cáo thổi phồng công dụng của sản phẩm.</p> <p>Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)</p>
--	---	---

		<p>chia sẻ lẫn nhau phục vụ cho hoạt động quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, để tránh tình trạng quản lý chồng chéo, phân tán, rời rạc.</p> <p><i>Thứ tư</i>, giải pháp này vẫn nặng về tiền kiểm khi yêu cầu nhiều nhóm sản phẩm phải đăng ký công bố, đặc biệt là thực phẩm bổ sung (trừ thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không có công bố khuyến cáo về sức khỏe - Health claims). Bên cạnh đó cần quy định các yêu cầu về thành phần hồ sơ, trình tự thủ tục đăng ký công bố theo hướng đơn giản hóa, tránh làm tăng thủ tục hành chính.</p>	
	<p>Chính sách 3: Phòng ngừa việc sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại đối với nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến đưa vào sản xuất, chế biến sản phẩm thực phẩm</p>		
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>a) Cơ bản thống nhất với việc thiết kế chính sách riêng để phòng ngừa sử dụng sai mục đích nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến.</p> <p>b) Đề nghị mở rộng phạm vi chính sách từ “chất dễ bị lạm dụng” sang cơ chế kiểm soát động đối với nguyên liệu, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến có nguy cơ; bổ sung nguyên tắc xử lý đối với các chất chưa được liệt kê rõ là cấm nhưng có tồn dư trong thực phẩm; cơ chế cập nhật nhanh ngưỡng an toàn, danh mục nguy cơ; trách nhiệm lưu vết, khai báo, giải trình nguồn gốc và mục đích sử dụng.</p> <p>c) Cần cân nhắc chi phí tuân thủ và năng lực vận hành thực tế của cơ quan quản lý để tránh phát sinh thủ tục nhưng hiệu quả giám sát không tăng tương ứng.</p> <p>6. Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Khung chính sách theo hướng:</p> <p>c) Hoàn thiện Chính sách 3 theo hướng lập danh mục động và cơ chế kiểm soát đặc biệt đối với nguyên liệu</p>	<p>Tiếp thu: Chính sách đã nêu rõ Chính phủ sẽ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, danh mục các chất có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại</p> <p>Đã bổ sung quy định vào chính sách 3: Danh mục này sẽ được cập nhật thường xuyên trên cơ sở tình hình kinh - tế xã hội trong từng thời kỳ</p>

		thực phẩm, phụ gia, chất hỗ trợ chế biến có nguy cơ; đồng thời bổ sung cơ chế xử lý đối với các chất chưa kịp cập nhật vào danh mục nhưng có nguy cơ mất ATTP.	
2	Hiệp hội lương thực thực phẩm TP HCM	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát và tích hợp nội dung kiểm soát các chất có nguy cơ cao vào cơ chế quản lý theo rủi ro hiện hành, tránh thiết kế thêm một lớp quản lý riêng trùng lặp; - Trường hợp vẫn cần thiết quy định, chỉ áp dụng đối với danh mục hẹp các chất có nguy cơ cao, được xác định theo tiêu chí khoa học, minh bạch và cập nhật theo thực tiễn; - Thiết kế các yêu cầu quản lý theo hướng đơn giản, số hóa, không trùng lặp, tránh hình thành cơ chế theo dõi hành chính đối với toàn bộ chuỗi cung ứng; - Không quy định cứng các yếu tố kỹ thuật như tỷ lệ hao hụt; cho phép doanh nghiệp xây dựng và lưu trữ định mức nội bộ để phục vụ hậu kiểm khi cần thiết; - Xác định hậu kiểm theo rủi ro là nguyên tắc chủ đạo, chỉ tăng cường kiểm soát đối với nhóm chất và cơ sở có nguy cơ cao; - Tăng cường liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, nhằm kiểm soát hiệu quả mà không làm phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp. - Làm rõ nguyên tắc xây dựng danh mục các chất có nguy cơ lạm dụng theo hướng dựa trên mức độ rủi ro, có tiêu chí cụ thể, minh bạch và có thể cập nhật, - Xây dựng lại chính sách này cụ thể theo hướng gắn với cơ chế phân loại rủi ro và hậu kiểm, tránh hình thành thêm các thủ tục tiền kiểm riêng biệt; - Bảo đảm sự thống nhất và tránh trùng lặp với Chính sách 2, đặc biệt trong quản lý nguyên liệu, phụ gia và kiểm soát theo chuỗi; 	<p>Tiếp thu: Chính sách đã nêu rõ Chính phủ sẽ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, danh mục các chất có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại</p> <p>Tỷ lệ hao hụt sẽ do doanh nghiệp xây dựng và chịu trách nhiệm. Giải pháp không đưa ra thủ tục hành chính chỉ tập trung vào vấn đề hậu kiểm trong đó có sự phối hợp liên ngành của các Bộ, ngành liên quan, còn các quy định kê khai doanh nghiệp tự khai báo và chịu trách nhiệm với thông tin cơ sở khai báo và không làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp</p>

		<p>- Tăng cường liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý, nhằm kiểm soát hiệu quả mà không làm phát sinh thêm thủ tục cho doanh nghiệp.</p> <p>Hiệp hội FFA cho rằng, việc kiểm soát các chất có nguy cơ lạm dụng cần được đặt trong tổng thể cơ chế quản lý theo rủi ro và hậu kiểm, trên cơ sở dữ liệu, nhằm bảo đảm hiệu quả quản lý nhưng không làm phát sinh thêm gánh nặng tuân thủ cho doanh nghiệp.</p>	
3	Hiệp hội bia-rượu-nước giải khát Việt Nam	Chúng tôi nhất trí với nhóm chính sách này với các biện pháp phòng ngừa phù hợp tùy thuộc vào mức độ rủi ro của nguyên liệu, thành phẩm.	Tiếp thu
4	Hiệp hội chế biến và XK Thủy sản Việt Nam	<p>Với Giải pháp 2 do Bộ Y tế đề xuất lựa chọn, Hiệp hội nhận thấy vẫn còn một số vấn đề cần được xem xét và điều chỉnh, cụ thể là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần rà soát và tích hợp nội dung kiểm soát các chất có nguy cơ cao vào cơ chế quản lý theo rủi ro hiện hành, tránh thiết kế thêm một lớp quản lý riêng trùng lặp với các quy định hiện có tại Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Chỉ áp dụng đối với danh mục hẹp, thật sự có nguy cơ cao. Danh mục này phải được xây dựng theo tiêu chí khoa học, rõ ràng, công khai, và cập nhật theo thực tiễn, tránh ban hành danh mục quá rộng, dàn trải. Các nguyên liệu, phụ gia có nguy cơ cao trong danh mục phải kiểm soát chặt cần được quản lý bằng nguyên tắc truy xuất nguồn gốc và hậu kiểm theo rủi ro, tránh tạo thêm lớp thủ tục hành chính trùng lặp. - Thiết kế các yêu cầu quản lý theo hướng ưu tiên số hóa, tránh thiết kế cơ chế khai báo, lưu trữ phức tạp, quá nặng tính hành chính. 	<p>Chính sách đã nêu rõ Chính phủ sẽ ban hành nguyên tắc, tiêu chí, danh mục các chất có khả năng sử dụng sai mục đích, dễ bị lạm dụng thành các chất nguy hại</p> <p>Giải pháp không đưa ra thủ tục hành chính chỉ tập trung vào vấn đề hậu kiểm trong đó có sự phối hợp liên ngành của các Bộ, ngành liên quan, còn các quy định kê khai doanh nghiệp sẽ tự khai báo và chịu trách nhiệm với thông tin cơ sở khai báo và không làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động, kinh doanh của doanh nghiệp</p>

		- Xác định hậu kiểm theo rủi ro là nguyên tắc chủ đạo. Tăng cường liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan quản lý để kiểm soát hiệu quả mà không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính cho DN.	
	Chính sách 4: Ưu đãi đầu tư, tạo môi trường kinh doanh minh bạch, thuận lợi cho các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm thúc đẩy phát triển các chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng		
1	Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Đề nghị bổ sung vào nhóm đối tượng hưởng ưu đãi tại giải pháp 2 chính sách 4 là các cơ sở in ứng dụng công nghệ tiên tiến phục vụ chuỗi thực phẩm như: bao bì thông minh, bao bì bền vững, công nghệ truy xuất nguồn gốc và công nghệ kéo dài thời hạn sử dụng (shelf-life) nhằm khuyến khích.	Tiếp thu: đã bổ sung vào giải pháp 2 chính sách 4
2	Bộ Khoa học và Công nghệ	<p>Đề nghị rà soát lại phạm vi Chính sách 4 để bảo đảm bám đúng phạm vi điều chỉnh của Luật An toàn thực phẩm, tránh mở rộng sang các chính sách phát triển công nghiệp thực phẩm, khoa học và công nghệ, đầu tư, thương mại và thương hiệu quốc gia.</p> <p>Dự thảo Chính sách 4 đặt mục tiêu khá rộng: phát triển ngành công nghệ thực phẩm Việt Nam, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu, trở thành trung tâm khu vực về sản xuất và cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng. Nội dung giải pháp còn bao gồm ưu tiên thủ tục hành chính, thu hút đầu tư vào công nghệ sinh học, lên men chính xác, protein thay thế, năng lượng tái tạo, tái chế nước, xây dựng thương hiệu quốc gia cho thực phẩm Việt Nam.</p> <p>Đây là các định hướng tích cực, nhưng nhiều nội dung có xu hướng vượt sang chính sách phát triển công nghiệp thực phẩm, khoa học và công nghệ, đầu tư, thương mại, thương hiệu quốc gia. Nếu đưa quá rộng vào Luật ATTP sẽ làm loãng trọng tâm và có thể</p>	<p>Tiếp thu: đã chỉnh sửa lại tên chính sách: “Xây dựng chính sách ưu đãi cụ thể cho các cơ sở đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất thực phẩm” và đưa ra các chính sách phù hợp</p> <p>(1) Ưu đãi hỗ trợ vốn vay với các cơ sở Đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu phát triển (R&D), sản xuất thực phẩm theo quy trình sản xuất tiên tiến; Nghiên cứu phát triển công nghệ mới, chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển trên thế giới; Phát triển các vùng chuyên canh theo quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (GAP), đặc biệt ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Nghiên cứu, ứng dụng để bảo tồn, phát triển nguồn gen giống cây trồng có giá trị kinh tế cao.</p> <p>(2) Ưu tiên về thủ tục hành chính (trình tự, thủ tục, thời gian) trong vòng 3 năm đối với các cơ sở sản xuất thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, thực</p>

		<p>chồng lấn với Luật Đầu tư và các pháp luật chuyên ngành khác.</p> <p>Do đó, đề nghị thu hẹp chính sách theo hướng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động gắn trực tiếp với mục tiêu bảo đảm ATTP, như: đầu tư phòng kiểm nghiệm/ thử nghiệm; hệ thống truy xuất; công nghệ giảm nguy cơ mất ATTP; vùng nguyên liệu an toàn; chợ đầu mối, giết mổ tập trung, kho lạnh, logistics lạnh; chuyển đổi số phục vụ quản lý chất lượng và ATTP; - Hỗ trợ cơ sở áp dụng hệ thống quản lý ATTP tiên tiến phù hợp theo mức độ rủi ro và quy mô; - Không nên mở rộng quá mức sang mục tiêu “phát triển toàn ngành công nghiệp thực phẩm” trong chính sách của Luật ATTP. <p>6. Từ các nội dung nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục hoàn thiện Khung chính sách theo hướng:</p> <p>d) Thu hẹp Chính sách 4 vào các ưu đãi, hỗ trợ trực tiếp phục vụ mục tiêu bảo đảm ATTP, tránh mở rộng quá mức sang định hướng phát triển toàn bộ ngành công nghiệp thực phẩm.</p>	<p>phẩm dinh dưỡng y học, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi, thực phẩm bổ sung đáp ứng điều kiện sản xuất tiên tiến trên thế giới như HACCP; ISO 22000; IFS; BRC; FSSC 22000; kể từ ngày cơ sở đáp ứng các điều kiện sản xuất trên.</p> <p>(3) Áp dụng phương thức kiểm tra giảm đôi với các nông sản được sản xuất từ cơ sở sản xuất ban đầu áp dụng một trong các tiêu chuẩn thực hành nông nghiệp tốt: Global GAP, ASEAN GAP, hữu cơ, RA hoặc tương đương; thực phẩm được sản xuất từ các cơ sở áp dụng hệ thống thực hành sản xuất tốt (GMP) hoặc đáp ứng điều kiện sản xuất HACCP; ISO 22000; IFS; BRC; FSSC 22000</p>
3	Bộ Ngoại giao	<p>- Đối với Chính sách 4, đề nghị Quý Bộ đánh giá tính tương thích của Chính sách này với cam kết về đối xử bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài tại các Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư và Chương Đầu tư tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên.</p>	<p>Tiếp thu tiếp tục rà soát tính tương thích với các cam kết về đối xử bình đẳng giữa nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài tại các Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư và Chương Đầu tư tại các Hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam là thành viên</p>
4	Hiệp hội lương thực thực phẩm TP HCM	<p>- Mở rộng phạm vi chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt trong đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn và tham gia chuỗi giá trị;</p>	<p>Tiếp thu: Chính sách đã nêu rõ các chính sách ưu đãi với tất cả các tổ chức, cá nhân có nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới, chuyển giao công nghệ. Việc áp dụng cơ chế giảm với các cơ sở có giấy chứng nhận hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến là</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Quy định rõ ràng, minh bạch tiêu chí và cơ chế áp dụng các chính sách ưu đãi và ưu tiên thủ tục, bảo đảm thống nhất trong thực thi, - Áp dụng cơ chế “kiểm tra giảm” trên cơ sở mức độ rủi ro và lịch sử tuân thủ, không phụ thuộc chủ yếu vào việc có thêm chứng nhận; - Thiết kế chính sách phù hợp với thực tiễn doanh nghiệp trong nước, gắn với khả năng tiếp cận vốn, công nghệ và lộ trình nâng cao năng lực. - Xây dựng chính sách ưu đãi theo hướng gắn với mức độ tuân thủ và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, tạo cơ chế khuyến khích rõ ràng đối với doanh nghiệp thực hiện tốt, - Bổ sung ưu đãi về xúc tiến thương mại; mở rộng phạm vi chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt trong đổi mới công nghệ, nâng cao tiêu chuẩn và tham gia chuỗi giá trị; - Xây dựng cơ chế: “doanh nghiệp tuân thủ tốt thì giảm tần suất kiểm tra, tăng thuận lợi trong thủ tục”, bảo đảm tính liên thông giữa chính sách ưu đãi và phương thức quản lý; - Làm rõ điều kiện, tiêu chí và quy trình tiếp cận các chính sách ưu đãi, bảo đảm công khai, minh bạch, dễ thực hiện; - Đồng thời, cần đặt Chính sách 4 trong tổng thể cải cách phương thức quản lý an toàn thực phẩm theo hướng giảm tiền kiểm, tăng cường hậu kiểm theo quản lý rủi ro, nhằm bảo đảm các chính sách ưu đãi có thể phát huy hiệu quả trong thực tiễn. 	<p>phù hợp với thông lệ quốc tế đồng thời làm giảm gánh nặng thủ tục hành chính cho doanh nghiệp</p> <p>Các nội dung liên quan đến cơ chế, điều kiện, tiêu chí quy trình sẽ được xem xét khi xây dựng các văn bản hướng dẫn liên quan</p>
5	Hiệp hội bia-rượu-nước giải khát Việt Nam	Ngành đồ uống là một trong các trụ cột của hệ sinh thái tăng trưởng của Việt Nam, hỗ trợ sản xuất, tiêu dùng, dịch vụ, mở rộng chuỗi cung ứng nội địa và tăng	Nội dung góp ý liên quan đến quy định cụ thể sẽ tiếp tục được xem xét trong quá trình xây dựng Luật ATTP (sửa đổi)

		<p>trường xanh. Với khung chính sách ổn định và có thể dự báo, cùng tổ chức thực thi đồng bộ, các bên liên quan có thể đẩy nhanh đầu tư có trách nhiệm, thúc đẩy tiêu dùng tuân thủ, củng cố mạng lưới nhà cung ứng trong nước và mở rộng các sáng kiến bền vững, đóng góp trực tiếp cho mục tiêu tăng trưởng. Vì vậy, chúng tôi đề xuất cơ quan sản thảo xem xét quy định chi tiết tại Dự thảo Luật ATTP sửa đổi để đảm bảo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhất quán & dự báo được: Tạo điều kiện cho doanh nghiệp lập kế hoạch và đầu tư với mức độ tự tin cao. - Cắt giảm các thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt, đặc biệt là đối với các sản phẩm thực phẩm có mức độ rủi ro thấp. - Ưu tiên, cắt giảm tần suất giảm kiểm tra cho các tổ chức, cá nhân đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như GAP, HACCP, ISO v.v - Liên thông chính sách: Nhìn nhận ngành đồ uống như một ngành kinh tế kết nối, không phải “ngách” riêng lẻ. - Bảo vệ thị trường/các doanh nghiệp chính thống: Khuyến khích tuân thủ và cạnh tranh lành mạnh. - Hợp tác công tư: Đồng thiết kế các pilot thực tiễn; bảo đảm triển khai trọn vẹn các luật nghị định quy định mới. - Thực thi ổn định: Sự nhất quán trong các chính sách thuế - quảng cáo - truy xuất, tránh thay đổi đột ngột. - Khuyến khích đầu tư nâng cấp sản xuất, công nghệ và hiệu suất vận hành Ưu tiên đầu tư trọng điểm: Tập trung nâng cấp dây chuyền, giảm năng lượng & nước, nâng chất lượng, củng cố bao bì, logistics, hạ tầng hỗ trợ. 	
--	--	---	--

6	Hiệp hội thương mại Mỹ tại Việt Nam (Amcham Việt Nam)	Chúng tôi ủng hộ Giải pháp 2 này. Tuy nhiên, chúng tôi kiến nghị bổ sung cả ưu đãi về xúc tiến thương mại. Đồng thời, chúng tôi đề xuất xem lại việc áp dụng kiểm tra giảm cho phù hợp.	Tiếp thu giải trình: Mục tiêu chính sách là khuyến khích các cơ sở phát triển đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất thực phẩm theo đúng kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, do đó các chính sách liên quan đến xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu...không nằm trong phạm vi quy định của chính sách này
7	Hiệp hội chế biến và XK Thủy sản Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Mở rộng phạm vi ưu đãi, đặc biệt về thủ tục hành chính và tần suất kiểm tra, cho các DN có lịch sử tuân thủ tốt và áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, FSSC 22000 hoặc tương đương), thay vì chỉ tập trung vào DN có quy mô vốn đầu tư lớn. - Các ưu đãi cần được quy định rõ ràng, minh bạch về tiêu chí, điều kiện và thời gian áp dụng, tránh tình trạng "xin - cho" trong quá trình thực hiện và tạo sự ổn định cho DN trong hoạch định sản xuất, kinh doanh. - Bổ sung các ưu đãi về xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm thực phẩm Việt Nam tại thị trường quốc tế, đặc biệt là hỗ trợ DN đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của thị trường NK. <p>Lý do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các DN đã đầu tư bài bản, áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến và có tỷ lệ tuân thủ cao là nhóm DN cần được khuyến khích và ưu đãi để tiếp tục nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc quy định ưu đãi dựa trên vốn đầu tư có thể bỏ sót nhiều DN vừa và nhỏ nhưng có năng lực quản lý và chất lượng sản phẩm tốt. <p>Hiệp hội VASEP đề nghị Quý Bộ, Quý Cục và Ban Soạn thảo quan tâm, cân nhắc kỹ lưỡng các đề xuất,</p>	<p>Tiếp thu giải trình: Chính sách ưu đãi đã đưa chính sách ưu đãi cho các cơ sở áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (HACCP, ISO 22000, FSSC 22000 hoặc tương đương)</p> <p>Mục tiêu chính sách là khuyến khích các cơ sở phát triển đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất thực phẩm theo đúng kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, do đó các chính sách liên quan đến xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu...không nằm trong phạm vi quy định của chính sách này</p>

		<p>góp ý và kiến nghị từ cộng đồng DN để điều chỉnh, hoàn thiện Khung chính sách của Luật ATTP sửa đổi, hướng đến mục tiêu vừa đảm bảo ATTP cho người dân, vừa hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh cho DN, vừa cải cách hơn nữa môi trường kinh doanh theo hướng hướng minh bạch, hiệu quả, giảm thủ tục hành chính giúp ngành thực phẩm Việt Nam tiếp tục phát triển bền vững.</p>	
8	Công ty cổ phần tập đoàn TH	<p>Việc Bộ Y tế lựa chọn giải pháp 2 - xây dựng chính sách ưu đãi cụ thể cho các cơ sở đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất thực phẩm như dự thảo là hoàn toàn hợp lý. Luật An toàn thực phẩm 2010 khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, sản xuất thực phẩm chất lượng cao, áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến, nhưng lại chưa có chính sách ưu đãi cụ thể cho doanh nghiệp.</p> <p>Các đề xuất của giải pháp 2 đưa ra các chính sách, cơ chế ưu đãi cụ thể như: chính sách ưu đãi hỗ trợ vay vốn, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp khi ứng dụng khoa học công nghệ mới, hiện đại, ứng dụng hệ thống quản lý tiên tiến,...; ưu tiên thủ tục hành chính như: trình tự, thời gian, thủ tục minh bạch, không chồng chéo...; tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thúc đẩy doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư nghiên cứu phát triển các sản phẩm áp dụng công nghệ cao, có giá trị cao.</p> <p>Bên cạnh đó, quy định cũng cần có thêm các chính sách xúc tiến thương mại trọng điểm nhằm quảng bá và đưa các sản phẩm của Việt Nam ra thị trường quốc tế.</p>	<p>Tiếp thu giải trình: Mục tiêu chính sách là khuyến khích các cơ sở phát triển đầu tư, nghiên cứu, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất thực phẩm theo đúng kết luận của Tổng Bí thư Tô Lâm tại Thông báo số 15-TB/BCĐTW ngày 17/03/2026, do đó các chính sách liên quan đến xúc tiến thương mại, hỗ trợ xây dựng thương hiệu...không nằm trong phạm vi quy định của chính sách này</p>